

Số: 35/2021/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý về quản lý thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD, ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính Phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2882/TTr-SXD, ngày 30/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý Nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Chủ sở hữu công trình thoát nước

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là chủ sở hữu hệ thống thoát nước trên địa bàn quản lý, bao gồm:

- a) Hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.
- b) Hệ thống thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới trên địa bàn quản lý.
- c) Hệ thống thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn trên địa bàn quản lý.

Điều 3. Phân cấp, phân công trách nhiệm về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý Nhà nước đối với hệ thống thoát nước (trong đó có các công trình xử lý nước thải theo khoản 10, Điều 2 Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải) trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách Nhà nước). Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định giá dịch vụ thoát nước, để Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ các nguồn vốn khác).

d) Phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long, các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp và các đơn vị liên quan cho ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

e) Tổng hợp, báo cáo định kỳ trước ngày 20/12 hàng năm hoặc đột xuất cho Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường lĩnh vực thoát nước, xả nước thải ra môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; xây dựng và thực hiện chương trình quan trắc môi trường hàng năm theo Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Vĩnh Long đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đất để thực hiện các công trình, dự án thoát nước và xử lý nước thải theo quy định của pháp luật.

3. Sở Công thương

Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và các đơn vị có liên quan trong công tác lập quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư; tham mưu cân đối, lồng ghép, bố trí vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ và phát huy hiệu quả các dự án, công trình thoát nước và xử lý nước thải sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo phân cấp.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh danh mục các dự án thoát nước và xử lý nước thải vào danh mục dự án ưu tiên mời gọi đầu tư; cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính thẩm định kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì rà soát, cân đối dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm đảm bảo đủ cho công tác quản lý vận hành hệ thống thoát nước do Nhà nước làm chủ sở hữu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, giao dự toán chi ngân sách Nhà nước.

b) Tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định giá dịch vụ thoát nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ các nguồn vốn khác ngoài ngân sách Nhà nước).

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long, các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp và các đơn vị liên quan cho ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 12 Nghị định 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Sở Y tế

Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý Nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành; kiểm tra chất lượng nước thải trước khi xả thải ra môi trường.

7. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo và phát triển hệ thống thoát nước trên các tuyến đường do mình quản lý.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc áp dụng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo quy định tại Điều 16 Nghị định 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế-xã hội, thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư có liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ khuyến khích chuyển giao trong hoạt động thoát nước và xử lý nước thải.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thanh tra, kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ, nhằm ngăn chặn sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải có sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan và đơn vị có liên quan chỉ đạo, tổ chức quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; giám sát chất lượng nước thải xả vào hệ thống công trình thủy lợi.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi và xử lý vi phạm theo quy định.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tăng cường phổ biến quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng và tuyên truyền, vận động nhân dân biết tầm quan trọng của việc bảo vệ công trình thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh và chấp hành các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải.

b) Phối hợp hướng dẫn việc xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu về hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu về hệ thống thoát nước thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu về quản lý thông tin về Trung tâm Điều hành dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh; phân quyền tiếp nhận và trả lời ý kiến của tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

11. Các cơ quan báo chí, truyền thanh, truyền hình

Tổ chức tuyên truyền phổ biến quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng và tuyên truyền, vận động nhân dân biết tầm quan trọng của việc bảo vệ công trình thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh và chấp hành các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải.

12. Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải.

13. Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long

a) Thực hiện quản lý hệ thống thoát nước; tổ chức lập quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước trong khu vực do Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long quản lý.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn quản lý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng trong khu công nghiệp về công tác xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý thoát nước và xử lý nước thải.

d) Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do mình làm chủ sở hữu; chỉ đạo và cho ý kiến thỏa thuận với chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp về giá dịch vụ thoát nước làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định.

đ) Chịu trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trong khu công nghiệp; tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu quản lý về Trung tâm Điều hành dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

e) Báo cáo công tác quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn quản lý theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6 hàng năm), năm (trước ngày 10/12 hàng năm) và đột xuất gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện quản lý hệ thống thoát nước (trừ các hệ thống thoát nước do Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long quản lý), tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước trên địa bàn quản lý.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn quản lý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải theo quy định; giám sát các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng về công tác xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý thoát nước và xử lý nước thải.

d) Báo cáo công tác quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn quản lý theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), năm (trước ngày 16/12) và đột xuất gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu quản lý về Trung tâm Điều hành dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải.

16. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước

a) Thực hiện các quyền và trách nhiệm của đơn vị thoát nước theo Điều 18 của Nghị định 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư nâng cấp, thay thế, sửa chữa hệ thống thoát nước đã được phê duyệt.

c) Lập kế hoạch xây dựng mới, cải tạo hệ thống thoát nước để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trong kỳ kế hoạch hàng năm; kiểm kê hệ thống thoát nước theo định kỳ và cập nhật, báo cáo kịp thời mọi sự thay đổi trong kỳ kiểm kê.

d) Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương trong công tác kiểm tra, bảo vệ và phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm hệ thống thoát nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị, tổ chức

và cá nhân liên quan đề hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quyết định này. Các nội dung khác về quản lý thoát nước và xử lý nước thải chưa được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính Phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới nhất.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, hoặc cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đề nghị các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng bằng văn bản để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, 5.04.12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH